

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21-11-2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Quang Vinh

Ông: Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2019/QĐXXST-DS ngày 14/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2019/QĐST-DS ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị M, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phan Thị M trình bày:** Tôi kết hôn với anh Nguyễn Văn V ngày 19/11/2003 trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau; vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 8/2018. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 07/8/2004 và Nguyễn Vũ H, sinh ngày 15/6/2012, Hiện hai con đang ở cùng tôi, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn tôi xin được nuôi cả 2 con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng xin tự thỏa thuận phân chia, nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:** Chị M trình bày về thời gian kết hôn và quá trình mâu thuẫn là đúng. Nay tâm trạng của tôi còn đang rối bời, phía chị M xin ly hôn, tôi còn phải nghiên cứu. Về con chung như chị M trình bày là đúng, nói xong (tại phiên họp và hòa giải ngày 14/10/2019) anh V tự bỏ về không ký bất kỳ văn bản nào.

Tại phiên tòa hôm nay chị M có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trên bày thêm: Hiện chị là giáo viên trường mầm non xã N, thu nhập bình quân 8.500.000đ/1 tháng; ba mẹ con đang ở cùng gia đình bố mẹ đẻ chị tại thôn 2, xã N, điều kiện kinh tế gia đình khá giả, đảm bảo cho việc ăn ở, sinh hoạt của ba mẹ con, nếu được nuôi cả hai con chị cam đoan sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt. Anh V có mặt trình bày thêm: Do mâu thuẫn vợ chồng anh có tát chị M 2 cái, chị M bỏ về mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ ngày 01/8/2019 âm lịch đến nay. Anh đã nhiều lần lên nhà bố mẹ đẻ chị M để đón chị M về đoàn tụ nhưng chị M không về, nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn chị M. Nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị M nuôi cả hai con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản vợ chồng, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân, chị M, anh V trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị M, anh V đều có mặt; do vậy đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị M được ly hôn anh V; giao chị M nuôi hai con chung; anh V được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị M, anh V không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phan Thị M, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc

Giang, khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị M, anh V đều có mặt. Nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị M kết hôn với anh Nguyễn Văn V ngày 19/11/2003, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bao ban được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 8/2018. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị M thiết tha xin được ly hôn, nhưng phía anh V không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị M là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho chị M được ly hôn anh V để giải phóng cho cả 2 bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 07/8/2004 và Nguyễn Vũ H, sinh ngày 15/6/2012. Hiện hai con đang ở cùng chị M, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn chị M, anh V đều thảo thuận để chị M nuôi cả hai con, nguyện vọng của hai con đều muốn được ở với mẹ. HĐXX xét thấy, thỏa thuận về nuôi con của chị M, anh V là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, phù hợp với nguyện vọng của con. Nên cần chấp nhận thỏa thuận giao chị M nuôi cả hai con; anh V được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M, anh V không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết. Xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị M, không đề nghị Tòa án giải quyết, tại phiên tòa hôm nay anh V, chị M đều có mặt không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2/ Về nuôi con chung: Chấp nhận thỏa thuận, giao chị Phan Thị M nuôi hai con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 07/8/2004 và Nguyễn Vũ H, sinh ngày 15/6/2012; anh V được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Phan Thị M phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0007445 ngày 01/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã D, Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi